

PHỤ LỤC. KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Công trình: Cải tạo tầng 4 và tầng 5 – Trung tâm kinh doanh VABIOTECH

Gói thầu XL01: Cải tạo xây dựng tầng 4.

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
	PHẦN PHÁ DỠ		
	1.Kiến trúc		
1	Tháo dỡ trần thả hiện trạng tầng 4	m2	336,864
2	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt tường hiện trạng	m2	61,462
3	Tháo dỡ khuôn cửa gỗ, khuôn cửa đơn nhà vệ sinh để tận dụng lại	m	10,40
4	Tháo dỡ cửa nhà vệ sinh bằng thủ công để tận dụng lại	m2	3,520
5	Phá dỡ tường nhà vệ sinh	m3	4,295
6	Tháo dỡ gạch ốp tường nhà vệ sinh tầng 4	m2	110,899
7	Phá dỡ nền gạch nhà vệ sinh tầng 4	m2	16,864
8	Tháo dỡ vách ngăn compact nhà vệ sinh	m2	15,480
9	Vận chuyển các loại phế thải từ trên cao xuống	m3	14,234
10	Bóc xếp vận chuyển phế thải các loại	m3	14,234
11	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 5,0T	m3	14,234
12	Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô - 5,0T	m3	14,234
	2.Điện		
13	Tháo dỡ Đèn LED panel 600x600 (VDMH bỏ hao phí vật tư, nhân công nhân hệ số 0.6)	bộ	39,0
14	Tháo dỡ Đèn downlight âm trần (VDMH bỏ hao phí vật tư, nhân công nhân hệ số 0.6)	bộ	2,0
15	Tháo dỡ quạt thông gió ((VDMH bỏ hao phí vật tư, nhân công nhân hệ số 0.6)	cái	2,0
	3.Nước		

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
16	Tháo dỡ chậu rửa nhà vệ sinh	bộ	1,0
17	Tháo dỡ bệ xí nhà vệ sinh	bộ	4,0
18	Tháo dỡ chậu tiểu	bộ	1,0
19	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh khác (như: gương soi, vòi rửa, vòi sen, hộp đựng giấy vệ sinh, ...)	bộ	10,0
	4.Điều hòa		
20	Tháo dỡ cửa gió điều hòa hiện trạng(Hệ số nhân công 0,6)	cái	32,0
	PHẦN CẢI TẠO		
	1.Hội trường		
21	Gia công thép hộp mạ kẽm vách thạch cao	tấn	0,284
22	Lắp đặt thép hộp gia cố	tấn	0,284
23	Thi công vách bằng tấm thạch cao, vách 2 mặt, tấm thạch cao dày 9mm	m2	55,806
24	Thi công trần giát cấp bằng tấm thạch cao	m2	419,240
25	Thi công trần lam nhôm vân gỗ U30x80, khoảng cách lam 50mm	m2	19,450
26	Gỗ MDF phủ melamin, chống ẩm, chiều dày 17mm	m2	30,270
27	Ốp tấm tiêu âm gỗ cốt MDF chống ẩm, phủ Melamine, đục lỗ CNC phi 6 dày 17mm	m2	32,274
28	Ốp vách tiêu âm đục lỗ bằng gỗ MDF phủ melamin, chống ẩm , chiều dày 36mm	1m2	5,288
29	Ốp cột vách ngăn di động bằng gỗ công nghiệp phủ melamin, chống ẩm, chiều dày 17mm	1m2	22,512
30	Cột tròn dán flim màu vân gỗ theo phối cảnh	m2	1,539
31	Khung gỗ trang trí bằng gỗ MDF chống ẩm phủ melamin, dày 17mm	md	30,10
32	Ron trang trí rộng 10mm	md	10,250
33	Tấm bê tông khí chưng áp sân khấu kích thước 1200x600x75mm	m3	1,728
34	Lắp dựng cấu kiện bê tông khí chưng áp	cái	32,0
35	Láng nền sân khấu, vữa xi măng M75	m2	1,728

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
36	Lát sàn gỗ cốt MDF chống ẩm, phủ Melamine dày 12cmm chống ẩm	1m2	23,205
37	Nẹp sàn gỗ inox 304 V20 mm	md	25,0
38	Thảm lát sàn màu ghi đậm dày 5mm	m2	25,0
39	Vách ngăn di động - Khung thép hộp 30x60x1.1mm - Khung nhôm định hình hệ âm dương - Bộ chuyển động cơ học, hệ thống chân đạp cố định vách. - Bông thủy tinh Rockwool Việt Nam định lượng 120kg/m3 - Lớp cao su non cách âm dày 10mm	m2	47,320
40	Hệ thống ray trượt (Của vách ngăn di động)	md	23,80
41	Trụ mỗi cách âm chuyên dụng(Của vách ngăn di động)	trụ	6,0
42	Hoàn thiện bề mặt Tấm tiêu âm Polyester Acoustic nhập khẩu China dày 9mm cho 2 mặt vách (màu chọn theo catolog) (Vách di động)	m2	47,320
43	Nẹp T nhôm 8mm màu đen theo thiết kế (Vách di động)	md	30,0
44	Bả bằng bột bả vào tường	m2	61,462
45	Bả bằng bột bả vào vách thạch cao	m2	118,121
46	Bả bằng bột bả vào trần thạch cao	m2	419,240
47	Sơn tường màu trắng ngà bằng sơn cao cấp Dulux 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	61,462
48	Sơn vách thạch cao màu trắng ngà bằng sơn cao cấp Dulux 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	110,141
49	Sơn màu ghi vào vách khu vực sân khấu theo phối cảnh bằng sơn Dulux cao cấp 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	7,980
50	Sơn trần giả hiệu ứng bê tông bằng sơn Dulux cao cấp, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	35,613
51	Sơn trần thạch cao bằng sơn cao cấp Dulux 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	383,627
52	Vách kính cường lực, kính dày 12ly	m2	12,320
53	Cửa kính cường lực 2 cánh, kính dày 12 ly	m2	8,624
54	Cửa kính cường lực 2 cánh, kính dày 12 ly	m2	4,944
55	Cửa kính cường lực 1 cánh, kính dày 12 ly	m2	10,080
56	Cửa kính cường lực 1 cánh, kính dày 12 ly	m2	3,080
57	Cửa gỗ composite 2 cánh-D4: 1200x2000mm	bộ	1,0
58	Cửa gỗ composite 1 cánh-D5:900x2200mm	bộ	1,0

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
59	Khuôn cửa gỗ composite đơn	md	10,50
60	Phụ kiện cửa gỗ	bộ	2,0
61	Kẹp góc trên VVP Thái Lan hoặc tương đương	bộ	6,0
62	Kẹp góc dưới VVP Thái Lan hoặc tương đương	bộ	6,0
63	Kẹp góc L VVP Thái Lan hoặc tương đương	bộ	6,0
64	Kẹp khóa VVP Thái Lan hoặc tương đương	bộ	6,0
65	Bản lề sàn Thái Lan hoặc tương đương	bộ	6,0
66	Tay nắm cửa D32, inox 304 xước, dài 1,2 Hafele hoặc tương đương	bộ	12,0
67	Lắp dựng cửa vào khuôn	m2 cấu kiện	31,108
68	Dán decan cửa kính	m2	18,390
69	Rèm vải 2 lớp, một lớp voan màu trắng, một lớp vải màu ghi xám	m2	53,250
70	Rèm roman khu phòng họp trực tuyến và khu sảnh chờ bằng vải	m2	67,754
71	Bộ nhận diện thương hiệu	bộ	1,0
	2. Nhà vệ sinh		
72	Xây tường thẳng bằng gạch đặc (6,5x10,5x22)cm, chiều dày <=11cm, vữa XM M75, PCB30	m3	2,621
73	Trát tường trong, chiều dày trát 1cm, vữa XM mác 75, PCB30	m2	24,966
74	Ốp gạch tường vệ sinh, gạch granit 300x600mm tương đương màu hiện trạng	m2	82,761
75	Quét 02 lớp dung dịch chấm Sika top seal 107 hoặc tương (định mức sử dụng 1.5kg/m2/ lớp)	m2	22,659
76	Láng sàn bằng vữa XM mác 75, PCB30, đánh dốc 2%	m2	16,907
77	Lát sàn vệ sinh bằng gạch granit 300x600mm giống màu hiện trạng	m2	16,907
78	Thi công trần thả 600x600mm	m2	14,355
79	Thi công trần thạch cao xương chìm	m2	2,333
80	Bả bằng bột bả vào trần thạch cao	m2	2,333
81	Sơn trần thạch cao bằng sơn cao cấp Dulux	m2	2,333
82	Vách compact HPL, dày 12mm, kèm phụ kiện inox 304	m2	14,370
83	Lắp dựng khuôn cửa gỗ hiện trạng	m	10,40

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
84	Lắp dựng cửa gỗ tận dụng cửa gỗ hiện trạng	m2	3,520
85	Lắp dựng dàn giáo trong, chiều cao chuẩn 3,6m	100m2	3,369
86	Vận chuyển vật liệu lên cao bằng thủ công - xi măng	tấn	0,840
87	Vận chuyển cát lên cao bằng thủ công	m3	3,384
88	Bốc lên bằng thủ công - gạch ốp, lát các loại	1000v	0,60
89	Bốc lên bằng thủ công - gạch xây các loại	1000v	1,720
90	Vệ sinh công nghiệp	m2	338,864
	TỔNG CỘNG: PHẦN CẢI TẠO		
	HỆ THỐNG CẤP VÀ THOÁT NƯỚC		
	Cải tạo		
91	Lắp đặt vòi rửa 1 vòi	bộ	1,0
92	Lắp đặt chậu rửa 1 vòi	bộ	1,0
93	Lắp đặt vòi rửa 1 vòi khu vực pantry	bộ	
94	Lắp đặt chậu rửa 1 vòi khu vực pantry	bộ	1,0
95	Lắp đặt chậu tiểu nam mới	bộ	3,0
96	Lắp đặt chậu xí bột	bộ	4,0
97	Lắp đặt gương soi	cái	1,0
98	Lắp đặt hộp đựng giấy	cái	5,0
99	Lắp đặt vòi xịt	cái	4,0
100	Tủ lavabo Gỗ nhựa An Cường phủ melamin (hoặc Picomat phủ melamin đồng màu) phụ kiện ray bị 3 tầng thương hiệu hafele khu vệ sinh KT: 1000x450x650mm	tủ	1,0
101	Nút ấn tiểu nam	cái	3,0
102	Lắp đặt xi phong chậu rửa	cái	2,0
103	Mặt đá dày 20mm	m2	1,424

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
104	Lắp đặt van nhựa D20 PPR 2 chiều	cái	1,0
105	Lắp đặt Ống lạnh PPR - PN10, đường kính D25 của Sino hoặc tương đương	100m	0,220
106	Lắp đặt Ống lạnh PPR - PN10, đường kính D20 của Sino hoặc tương đương	100m	0,040
107	Lắp đặt Cút 90 độ nhựa PPR đường kính D25 của Sino hoặc tương đương	cái	2,0
108	Lắp đặt Cút 90 độ nhựa PPR đường kính D20 của Sino hoặc tương đương	cái	5,0
109	Lắp đặt Chéch nhựa PPR đường kính D25 của Sino hoặc tương đương	cái	1,0
110	Lắp đặt Cút 90 độ nhựa PPR ren trong, đường kính D20 của Sino hoặc tương đương	cái	5,0
111	Lắp đặt Tê thu nhựa PPR đường kính D25x20 của Sino hoặc tương đương	cái	2,0
112	Lắp đặt Côn thu nhựa PPR đường kính D25/20 của Sino hoặc tương đương	cái	2,0
113	Lắp đặt Măng sông PPR - Đường kính D25 của Sino hoặc tương đương	cái	5,0
114	Lắp Nút bịt PPR - Đường kính D20 của Sino hoặc tương đương	cái	5,0
	C -Ống và phụ kiện thoát nước sinh hoạt:		
115	Lắp đặt Ống nhựa UPVC-CLASS 2 - Đường kính D60 của Sino hoặc tương đương	100m	0,020
116	Lắp đặt Ống nhựa UPVC-CLASS 2 - Đường kính D48 của Sino hoặc tương đương	100m	0,040
117	Lắp đặt Ống nhựa UPVC-CLASS 2 - Đường kính D42 của Sino hoặc tương đương	100m	2,0
118	Lắp đặt Cút nhựa UPVC 135độ - Đường kính D60 của Sino hoặc tương đương	cái	1,0
119	Lắp đặt Cút nhựa UPVC 135độ - Đường kính D48 của Sino hoặc tương đương	cái	12,0
120	Lắp đặt Cút nhựa UPVC 135độ - Đường kính D42 của Sino hoặc tương đương	cái	4,0
121	Khoan rút lõi	lỗ khoan	1,0
	HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ ĐIỆN NHE		
	1. Hệ thống internet		
122	Ổ cắm mạng	cái	1,0

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
123	Cáp tín hiệu UTP CAT 6	m	75,0
124	Ống luồn dây PVC D20	m	75,0
	2. Hệ thống điện thoại		
125	Hộp điện thoại 10 đôi	bộ	1,0
126	Cáp tín hiệu điện thoại 10 đôi	m	55,0
127	Cáp tín hiệu điện thoại 2x2x0,5	m	95,0
128	Ổ cắm điện thoại	cái	6,0
129	Ống luồn dây PVC D20	m	60,0
	3.Hệ thống camera		
130	Sợi cáp tín hiệu cat 6	m	152,0
131	Dây cáp nguồn 2x1,5mm ²	m	50,0
132	Ống luồn dây PVC D20	m	202,0
	4. Thiết bị điện		
133	Tận dụng lại quạt thông gió nhà vệ sinh (VDMH bỏ hao phí vật tư, lấy hệ số nhân công 0,6)	cái	2,0
134	Lắp đèn nhà vệ sinh tận dụng đèn hiện trạng (VDMH bỏ hao phí vật tư, lấy hệ số nhân công 0,6)	bộ	2,0
135	Lắp đặt đèn hộp treo tường, đèn kiểu ánh sáng hắt	bộ	4,0
136	Đèn Dowligh D90-9W	bộ	114,0
137	Đèn SPOTLIGHT D60-12W	bộ	36,0
138	Đèn led dây hắt trần 9W/M	m	50,0
139	Đèn thanh led trần KT 40x2000	bộ	1,0
140	Đèn thanh led trần KT 40x1500	bộ	4,0
141	Đèn thanh led trần KT 40x1000	bộ	5,0

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
142	Công tắc 1 chiều 1 phím 250V-10A	cái	4,0
143	Công tắc 1 chiều 2 phím 250V-10A	cái	2,0
144	Công tắc 1 chiều 3 phím 250V-10A	cái	4,0
145	Công tắc 1 chiều 4 phím 250V-10A	cái	1,0
146	Ổ cắm đôi loại 3 cực 250V-10A	cái	23,0
147	Aptomat MCCB 63A-3P-18KA	cái	2,0
148	Aptomat MCB 25A-3P-6KA	cái	5,0
149	Aptomat MCB 25A-1P-6KA	cái	1,0
150	Aptomat MCB 20A-1P-6KA	cái	7,0
151	Aptomat MCB 10A-1P-6KA	cái	3,0
152	Cáp CU/XPLE (4x16).MM2	m	50,0
153	Cáp CU/XPLE (1x4).MM2 - Dây đỏ	m	80,0
154	Cáp CU/XPLE (1x4).MM2 - Dây đen	m	80,0
155	Cáp CU/XPLE (1x2.5).MM2 - Dây đỏ	m	350,0
156	Cáp CU/XPLE (1x2.5).MM2 - Dây đen	m	350,0
157	Cáp CU/XPLE (1x1.5).MM2 - Dây đỏ	m	755,0
158	Cáp CU/XPLE (1x1.5).MM2 - Dây đen	m	480,0
159	Dây tiếp địa E(1x16)MM2- Dây vàng xanh	m	50,0
160	Dây tiếp địa E(1x4)MM2- Dây vàng xanh	m	80,0
161	Dây tiếp địa E(1x2,5)MM2- Dây vàng xanh	m	350,0
162	Ống luồn dây D20	m	350,0

STT	Nội dung	Đơn vị	Khối lượng
163	Ống ruột gà D16	m	500,0
164	Tủ điện tổng 800x600x200 vỏ kim loại	bộ	1,0
	HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA		
165	Ống gió mềm kích thước D200	m	30,0
166	Lắp đặt cửa gió cấp 600x600	cái	15,0
167	Lắp đặt cửa gió hồi 600x600	cái	13,0